

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chương trình hành động số 852/CTrHD-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Chương trình hành động số 852/CTrHD-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các giải pháp chủ yếu tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội;

Thực hiện công văn số 1215/BDĐT-KHCNMT ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện;

Thực hiện công văn số 854/UBND-TH ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 852/CTrHD-UBND ngày 09 tháng 03 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

1. Thực hiện chính sách quản lý tài chính công

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố Bến Tre và các đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục thực hiện tự chủ tài chính theo hướng dẫn của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ.

- Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị dự toán cấp 1 cấp phát kinh phí toàn ngành cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập và các Trung tâm GDTX, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình quyết toán sử dụng kinh phí của ngành về Sở Tài chính.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện trả lương, phụ cấp cho cán bộ, giáo viên qua thẻ ATM.

2. Thực hiện chính sách cắt giảm đầu tư, giảm bội chi ngân sách nhà nước

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố Bến Tre và các đơn vị trực thuộc Sở chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong dự toán năm 2011 (không bao gồm chi tiền lương và các khoản có tính chất lương, chi chế độ chính sách cho con người) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo kế hoạch đầu năm. Tạm dừng trang bị mới máy điều hòa nhiệt độ, thiết bị văn phòng; giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu,...; không bố trí kinh phí cho các việc chưa thật sự cấp bách.

- Thủ trưởng các đơn vị tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm tiết giảm tối đa chi phí hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, đi công tác trong và ngoài nước... Không bổ sung ngân sách ngoài dự toán, trừ các trường hợp thực hiện theo chính sách, chế độ, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bệnh dịch. Xử lý nghiêm, kịp thời, công khai những sai phạm.

3. Thực hiện công tác tiết kiệm năng lượng

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của ngành giáo dục về thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện cho cán bộ, giáo viên, học sinh sử dụng năng lượng tiết kiệm có hiệu quả.

- Triển khai “tích hợp nội dung giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả” ở các cấp học.

- Xây dựng và ban hành quy định về sử dụng điện, thay thế, sửa chữa trang thiết bị sử dụng điện phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị theo nguyên tắc sau:

+ Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc, cắt nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc;

+ Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Sử dụng hợp lý số lượng đèn chiếu sáng chung ở hành lang, sân vườn, hàng rào bảo vệ cơ quan, trường học;

+ Không để các thiết bị sử dụng điện hoạt động không tải, hạn chế sử dụng điện để trang trí, quần áo, thắp sáng vào ban ngày. Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết, cài đặt chế độ làm mát từ 25⁰C trở lên. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

+ Khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; nghiêm cấm thay thế, mua sắm mới đèn nung sáng.

- Bố trí cán bộ theo dõi công tác giám sát sử dụng tiết kiệm, đưa nội dung sử dụng điện tiết kiệm vào chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chấp hành kỷ luật nội bộ và thi đua khen thưởng hàng năm.

4. Tăng cường đảm bảo an sinh xã hội

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn cho học sinh, sinh viên trong tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường thuộc xã bãi ngang ven biển khó khăn được Chính phủ công nhận là An Thuận, An Quy huyện Thanh Phú và xã Thừa Đức huyện Bình Đại.

- Thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014 – 2015 theo Nghị quyết số 20/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh và công văn số 5375/UBND-TCĐT ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền

Phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh;

tình hình, kết quả triển khai thực hiện, đặc biệt là những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực tài chính, thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

6. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các Phòng giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố Bến Tre và các đơn vị trực thuộc Sở khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, theo dõi chỉ đạo, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở GD&ĐT định kỳ trước ngày 05 và ngày 20 hàng tháng, báo cáo quý trước ngày 15 của tháng thứ 3 và báo cáo 6 tháng trước ngày 15 của tháng thứ 6 và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 năm 2011, để Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở KH&ĐT;
 - Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
 - Các phòng GD&ĐT;
 - Các đơn vị trực thuộc Sở;
 - Lưu VT.
- } (để b/c)
- } (để th/hiện)

